

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2025

*V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh và ông Trần Đức Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2025 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/10/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; CCCD số 010182001972 cấp ngày 01/6/2023; địa chỉ: Số nhà 122, phố Q Thượng, phường H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1980; CCCD số 001080012966 cấp ngày 13/6/2016; địa chỉ: Số nhà 122, phố Q Thượng, phường H, thành phố Hà Nội (*Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Bắc Ninh*).

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:* Chị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, Hện D (nay là xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội) ngày 16/01/2007. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống tại phường T sau đó chuyển đến sống tại số nhà 122, phố Q Thượng, phường H, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu cuộc sống hòa thuận bình thường sau đó khoảng năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh H có thói quen uống rượu sau đó làm tổn thương chị và gia đình, cụ thể: Xúc phạm và đánh đập chị. Đến giữa năm 2008 vợ chồng phát sinh căng thẳng, chị đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân Hện D xin ly hôn nhưng sau đó vì các con chị đã rút đơn. Sau khi rút đơn cuộc sống vợ chồng không cải thiện, anh H vẫn thường xuyên uống rượu sau đó xúc phạm chị khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, năm

2017 hai bên chính thức sống ly thân nhau. Năm 2022, chị đã làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, Tòa án đã thụ lý và xét xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Anh H kháng cáo, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử không chấp nhận đơn ly hôn của chị với anh Nguyễn Văn H. Sau khi bác đơn, do chưa có điều kiện ra ngoài ở, nên hai vợ chồng vẫn sống tại số nhà 122, phố Q Thượng, anh H ở tầng 3, chị ở tầng 4, hai vợ chồng vẫn ly thân nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng có được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Cho đến nay chị với anh H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tháng 9/2024, anh Nguyễn Văn H vi phạm pháp luật bị Công an tỉnh Bắc Ninh bắt giữ, chị cũng đã đi thăm và nói chuyện về việc ly hôn nhưng lúc anh H lúc đồng ý, lúc không đồng ý. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh H, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung với nhau là Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009; Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Ngọc Tường E, sinh ngày 31/10/2015. Hiện tại các con chung đang ở với chị, sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung, chị xác định mình có đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện chị kinh doanh tự do thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 50.000.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn H trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:* Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, Hện D (nay là xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội) ngày 16/01/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại số nhà 122, phố Q Thượng, phường H, thành phố Hà Nội. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình gặp khó khăn sau đại dịch Covid, nên có xảy ra va chạm, tranh cãi nhau. Cùng năm đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng, chị L đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân quận B để giải quyết ly hôn, Tòa án đã xét xử sơ thẩm và chấp nhận đơn ly hôn của chị L, anh đã kháng cáo và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử bác đơn ly hôn của chị L. Sau khi bác đơn vợ chồng anh vẫn ở với nhau tại số nhà 122, phố Q Thượng và vẫn có quan hệ về tình cảm với nhau, chỉ khi anh bị bắt tạm giam vợ chồng mới ly thân. Đến thời điểm này anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L, anh không đồng ý ly hôn vì: Ly hôn con anh sẽ khổ, không biết ở với mẹ có tốt không vì các con anh không hợp với mẹ; anh mong muốn Tòa án kéo dài vụ án khoảng 6 tháng đến 10 tháng vì vụ án anh bị khởi tố chưa kết thúc, nên có nhiều áp lực với anh. Khi nào anh bị xét xử vụ án hình sự xong anh mới giải quyết ly hôn và định hướng tốt cho tương lai của các con.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 03 con chung với nhau là Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009; Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Ngọc Tường E, sinh ngày 31/10/2015. Hiện tại các con chung đang ở với chị L.

Nếu xảy ra ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của các con chung. Anh sẽ có trách nhiệm đối với con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội:* Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Đề nghị HĐXX, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009; Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Ngọc Tường E, sinh ngày 31/10/2015 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh H do chị L chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị L nộp đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H có địa chỉ: Số nhà 122, phố Q Thượng, phường H, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt, đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, Hện D (nay là xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội) ngày 16/01/2017. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn. *Nguyên nhân theo chị L:* Nguyên nhân chủ yếu do anh H hay uống rượu sau đó đánh đập, xúc phạm chị và gia đình khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2008 vợ chồng phát sinh căng thẳng, chị đã làm đơn gửi TAND Hện D xin ly hôn nhưng sau đó vì các con chị đã rút đơn nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, anh H vẫn thường xuyên uống rượu sau đó xúc phạm, đánh đập chị, hai bên chính thức ly thân từ năm 2017. Mâu thuẫn vợ chồng có được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Chị đã nhiều lần làm đơn nhưng không được Tòa án xử cho chị được ly hôn. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn H, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. *Nguyên nhân theo anh H:* Do kinh tế gia đình gặp khó khăn sau đại dịch Covid, vợ chồng có xảy ra va chạm, tranh cãi nhau, đến năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị L có làm đơn gửi TAND quận B để giải quyết, Tòa án đã xét xử sơ thẩm và chấp nhận đơn ly hôn của chị L, anh đã kháng cáo và TAND thành phố Hà Nội xét xử bác đơn ly hôn của chị L. Sau khi bác đơn vợ chồng anh vẫn ở với nhau tại số nhà 122, phố Q

Thượng và vẫn có quan hệ về tình cảm với nhau, chỉ khi anh bị bắt tạm giam vợ chồng mới ly thân nhau. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L, anh không đồng ý ly hôn.

Tòa án tiến hành xác minh tại phường H Tòa án được biết: L và anh H kết hôn hợp pháp quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị L và anh H không yêu cầu hòa giải nên địa phương không nắm bắt được. Năm 2023, chị L và anh H đã giải quyết ly hôn tại Tòa án, kết quả TAND thành phố Hà Nội đã không chấp nhận đơn ly hôn của chị L. Sau khi Tòa án không chấp nhận đơn ly hôn, cư dân xung quang cũng cho biết chị L và anh H đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Về quan hệ hôn nhân giữa hai bên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Lan là mẹ đẻ chị L cho biết: Sau khi chị L và anh H kết hôn, hai bên về chung sống anh H thường xuyên uống rượu say sau đó chửi bới, xúc phạm, gây bất hòa trong gia đình, sự việc đã kéo dài nhiều năm, cuộc sống không hạnh phúc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tinh thần của chị L, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh H là có thật, hai bên đã nhiều lần đưa ra Tòa án để giải quyết nhưng chị L không được Tòa án xử cho ly hôn. Sau khi Tòa án bác đơn ly hôn của chị L năm 2023, hai bên về chung sống nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung vẫn không có hạnh phúc, tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau nhiều năm. Việc anh H trình bày vợ chồng vẫn còn quan hệ tình cảm với nhau và không có mâu thuẫn gì chỉ để kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, duy trì hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Nguyễn Văn H.

[3] *Về con chung:* Chị L và anh H có 03 con chung với nhau là Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009; Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Ngọc Tường E, sinh ngày 31/10/2015. Hiện tại các con chung đang ở với chị L. Ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX xét thấy, từ khi anh H bị bắt tạm giam các con chung vẫn ở với chị L, được chị L chăm sóc đầy đủ, chu đáo; các con chung cũng có nguyện vọng được ở với chị L, nên HĐXX giao cả 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng. Việc giao con chung cho chị L nuôi dưỡng cũng phù hợp với quan điểm của anh H là tôn trọng nguyện vọng của các con chung. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh H do chị L chưa có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức:* Chị L và anh H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân

sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Chị L và anh H có 03 con chung với nhau là Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009; Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Ngọc Tường E, sinh ngày 31/10/2015. Hiện tại các con chung đang ở với chị L. .

Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009; Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Ngọc Tường E, sinh ngày 31/10/2015 cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung*). Tạm hoãn tiền cấp dưỡng con chung đối với anh H do chị L chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức*: Chị L và anh H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0003649 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 05, quyền số 01 ngày 16/01/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương

